EVENT		ROUND
Katowice op		10
SITE	**DATE**	**RESULT**
Katowice	1991	**0–1**
☐ WHITE	**■ BLACK**	
Morgulov, Alexsander M	**Shcherbakov, Ruslan**	
OPENING		
D13 · Slav Defense: Exchange Variation		

	☐ WHITE	■ BLACK
1	d4	Nf6
2	Nf3	d5
3	c4	c6
4	cxd5	cxd5
5	Nc3	Nc6
6	Bf4	e6
7	e3	Nh5
8	Bg3	g6
9	Bh4	Qb6
10	Rb1	Bg7
11	Be2	h6
12	Ne5	Nxe5
13	dxe5	Bxe5
14	Bxh5	gxh5
15	O-O	Bg7
16	Qxh5	Bd7
17	Rfd1	O-O
18	Be7	Rfc8
19	Qh4	Rc4
20	Qg3	Kh8
21	Qh3	Qc7
22	Bf6	Kh7
23	Bxg7	Kxg7
24	Rd4	Rxd4
25	exd4	Qf4
26	Qd3	Rc8
27	g3	Qf6
28	Rd1	a6
29	a3	Rc4
30	f3	Rc8

	☐ WHITE	■ BLACK
31	Kf2	Rc4
32	Qe3	Qg5
33	Qd3	Bb5
34	h4	Qf6
35	Qe3	Rc8
36	Kg2	Kh7
37	b3	Rg8
38	Kh2	Qg6
39	Qf2	Rc8
40	Qd2	Rg8
41	g4	h5
42	a4	Bd7
43	Rg1	Qf6
44	Rg3	b5
45	axb5	Bxb5
46	Nxb5	axb5
47	Qd3+	Kh8
48	Qe3	Ra8
49	Kh3	Ra1
50	gxh5	Rh1+
51	Kg2	Rxh4
52	Qc1	Kh7
53	Qc2+	Kh6
54	Qc1+	Kxh5
55	Qe3	Qf4
56	Qd3	Kh6
57	Qxb5	Qd2+
58	**0–1**	
59		
60		